

QUY ĐỊNH

**Về tiêu chuẩn chức danh, số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý
cấp phòng và tương đương trong các cơ quan, đơn vị
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

- Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

- Căn cứ Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy; Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; Quy định số 46-QĐ/TW ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện;

- Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định cụ thể hơn về số lượng biên chế tối thiểu để thành lập phòng và tương đương; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử

dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Xét đề nghị của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành **Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên** như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn chức danh, số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; không áp dụng đối với các chức danh lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Cấp tỉnh

a) Trưởng phòng, phó trưởng phòng, ban và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;

b) Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; Chi cục trưởng, phó chi cục trưởng và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, tổ chức hội cấp tỉnh được nhà nước hỗ trợ kinh phí theo số lượng người làm việc.

d) Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục và các tổ chức tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

2.2. Cấp huyện

a) Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị khối Đảng; cấp trưởng, cấp phó chuyên trách của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;

b) Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện.

Điều 2. Quy định về số lượng biên chế tối thiểu để thành lập phòng, chi cục và các tổ chức tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập và phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập

1. Phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: Khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu 05 biên chế.

2. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, Văn phòng thuộc sở: Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức mới được thành lập phòng.

3. Thanh tra sở: Bố trí số lượng biên chế theo quy định hiện hành.

4. Chi cục và các tổ chức tương đương thuộc sở (sau đây gọi chung là chi cục): Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 12 biên chế công chức.

Đối với phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc sở: Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập: Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

5.1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu được xác định theo Đề án thành lập.

5.2. Đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp: Số lượng người làm việc tối thiểu bao gồm viên chức và người làm chuyên môn, nghiệp vụ theo chế độ hợp đồng lao động.

5.3. Phòng, ban và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên): Công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý; khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên.

Điều 3. Quy định về số lượng cấp phó trưởng phòng, phó chi cục trưởng và các tổ chức tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị; cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và phó trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập

1. Phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

a) Phòng và tương đương có dưới 10 người được bố trí 01 phó trưởng phòng;

b) Phòng và tương đương có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng phòng.

2. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, Văn phòng thuộc sở

a) Phòng thuộc sở có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng;

b) Phòng thuộc sở có từ 08 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng;

c) Phòng thuộc sở có từ 15 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng.

3. Thanh tra sở

a) Thanh tra sở có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Chánh Thanh tra;

b) Thanh tra sở có từ 08 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Chánh Thanh tra.

4. Chi cục và các tổ chức tương đương thuộc sở

a) Chi cục có từ 01 đến 03 phòng và tương đương được bố trí 01 Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục không có phòng hoặc có từ 04 phòng và tương đương trở lên được bố trí không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

c) Phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc sở

- Phòng có dưới 07 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng;

- Phòng có từ 07 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: thực hiện theo Đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: bố trí không quá 03 cấp phó;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh có từ 20 người làm việc là viên chức trở xuống được bố trí không quá 02 cấp phó; có trên 20 người làm việc là viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, chi cục và tương đương thuộc sở, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện: bố trí không quá 02 cấp phó.

d) Phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: số lượng cấp phó thực hiện theo Đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng;

- Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Có từ 07 đến 09 người làm việc là viên chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

6. Các cơ quan, đơn vị khối Đảng cấp huyện; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện

- Tổng số lãnh đạo cấp phó của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy không quá 10 người; thị ủy, thành ủy không quá 11 người. Số lãnh đạo cấp phó của trung tâm chính trị cấp huyện không quá 02 người;

Tổng số lãnh đạo cấp phó của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh và cấp phó chuyên trách của đoàn khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh không quá 09 người”;

- Tổng số lãnh đạo cấp phó chuyên trách của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện không quá 06 người;

Số lượng cụ thể lãnh đạo cấp phó chuyên trách của các cơ quan cấp huyện do ban thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định.

7. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (gọi chung là phòng)

Bình quân mỗi phòng có 02 phó trưởng phòng. Căn cứ số lượng phòng chuyên môn được thành lập và tổng số lượng Phó trưởng phòng, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cụ thể số lượng phó trưởng phòng của từng phòng chuyên môn cho phù hợp sau khi có ý kiến nhất trí bằng văn bản của Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Tiêu chuẩn nêu trong Quy định này là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo từng chức danh tại Khoản 2, Điều 1 của Quy định này.

2. Công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo thuộc Khoản 2, Điều 1 của Quy định này tối thiểu phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và tuân thủ đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định.

Chương II **TIÊU CHUẨN CHỨC DANH**

Điều 5. Tiêu chuẩn chung

1. Về chính trị tư tưởng

Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

3. Về trình độ

Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

4. Về năng lực và uy tín

Có tư duy đổi mới, có phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực được phân công, địa bàn nơi công tác; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

5. Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm

Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức hội cấp tỉnh được nhà nước hỗ trợ kinh phí theo số lượng người làm việc; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị khối Đảng, cấp trưởng, cấp phó chuyên trách của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; trưởng phòng, phó trưởng phòng, chi cục trưởng, phó chi cục trưởng và tương đương, lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương, lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện

1. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phó

Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn chung tại Điều 5 của Quy định này, đồng thời cần có các tiêu chuẩn sau:

a) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm của ngành, lĩnh vực được phân công.

b) Trình độ lý luận chính trị: Có trình độ từ Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

c) Tiêu chuẩn về ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức: Đã được bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tối thiểu từ chuyên viên và tương đương trở lên; đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ theo quy định hiện hành.

d) Kinh nghiệm công tác: Đã công tác trong ngành, lĩnh vực được bổ nhiệm hoặc ở các vị trí việc làm tương đối phù hợp từ 03 năm (36 tháng) trở lên tính đến thời điểm thực hiện quy trình bổ nhiệm (*không tính thời gian tập sự, thử việc*).

Trường hợp công chức, viên chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ thì được tính là làm việc ở vị trí việc làm phù hợp.

Được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục gần nhất trong đó năm trước liền kề thời điểm thực hiện quy trình bổ nhiệm được đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

đ) Đáp ứng được các tiêu chuẩn khác theo quy định của ngành (nếu có).

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp trưởng

Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn chung tại Điều 5 của Quy định này, đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, đ Khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn cụ thể sau:

a) Trình độ lý luận chính trị: Đối với các chức danh trưởng khoa, phòng chuyên môn thuộc Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh phải có trình độ Cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương;

b) Kinh nghiệm công tác: Đã kinh qua chức danh phó trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; phó trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phó trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục gần nhất trong đó năm trước liền kề thời điểm thực hiện quy trình bổ nhiệm được đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 7. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc trung tâm, đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện

1. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phó

Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn chung tại Điều 5 của Quy định này, đồng thời cần có các tiêu chuẩn sau:

a) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm của ngành, lĩnh vực được phân công;

b) Tiêu chuẩn về ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức: Đã được bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tối thiểu từ chuyên viên và tương đương trở lên; đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ theo quy định hiện hành;

c) Kinh nghiệm công tác: Đã công tác trong ngành, lĩnh vực được bổ nhiệm hoặc ở các vị trí việc làm tương đối phù hợp từ 03 năm (36 tháng) trở lên tính đến thời điểm thực hiện quy trình bổ nhiệm (*không tính thời gian tập sự, thử việc*);

Trường hợp công chức, viên chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (*nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn*) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ thì được tính là làm việc ở vị trí việc làm phù hợp.

Được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục gần nhất trong đó năm trước liền kề thời điểm thực hiện quy trình bổ nhiệm được đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

d) Đáp ứng được các tiêu chuẩn khác theo quy định của ngành (nếu có).

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp trưởng

Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn chung tại Điều 5 của Quy định này, đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, d Khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn cụ thể sau:

Kinh nghiệm công tác: Đã kinh qua chức danh phó trưởng phòng và tương đương thuộc trung tâm, đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; phó trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục gần nhất trong đó năm trước liền kề thời điểm thực hiện quy trình bổ nhiệm được đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh; các ban đảng, cơ quan thuộc tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ trong việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trước và sau khi bổ nhiệm theo quy định.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy định này thay thế Quy định số 02-QĐi/TU ngày 25/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW, | (để báo cáo)
- Bộ Nội vụ,
- Các đ/c TUV,
- Như Khoản 1 Điều 8,
- LĐ VPTU, TKBT,
- Lưu VPTU, CVTH^{Nh}.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Hữu Nghĩa